**GV: BÙI AN.**

 **Email : Buian080976@gmail.com**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LÊ CHÂN | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I****MÔN NGỮ VĂN LỚP 7****Năm học 2023 - 2024** |

 |  |

*Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*

*Chú ý: Đề thi gồm 02 trang. Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**Chương VI: Tháng Sáu thèm nhãn Hưng Yên**

 *Nhiều người bảo rằng giống nhãn ăn vào nóng lắm. Tôi chưa có dịp nghiên cứu xem lời ấy có đúng không, nhưng có một vài lần tôi đã say nhãn, từa tựa như say rượu nếp cẩm, uống vào ngọt lừ lừ nhưng say lúc nào không biết, say nhè nhẹ, say êm đềm, mà có thể say lơ mơ như thế hai ba ngày. Có người bảo ăn long nhãn cũng có thể say như thế. Long nhãn phần nhiều làm bằng nhãn Lạng Sơn. Đây là đất sản xuất một phần lớn tổng số tiêu thụ trên toàn quốc. Vừa ăn, và ngắm nghía miếng long nhãn, người ta thấy cùi nhãn này dày ở phần trên, mà mỏng ở phía dưới, chớ không dày toàn diện như những quả nhãn lồng, nhãn điếc mà ta ăn hàng ngày hay bóc ra lồng một hạt sen vào bên trong nấu chè để thưởng thức vào những buổi chiều oi bức.*

 *Tôi yêu đất nước tôi vì mỗi vùng có những con cá lá rau, những hoa thơm trái ngọt nổi tiếng, và tôi yêu người nước tôi đã khéo biết đem các thức ăn ngon lành nổi tiếng đó làm thành tục ngữ ca dao, muôn đời nghìn kiếp không sao quên được: cam Xã Đoài, xoài Bình Định, bưởi Đoan Hùng, mít Gio Linh, nhót Thanh Chương, tương Nam Đàn, nhãn Hưng Yên, giò Văn Điển, vịt Bầu Bến, gà trống thiến Lạng Sơn… Dưa La, cà Láng, nem Báng, tương Bần, nước mắm Vạn Vân, cá rô Đầm Sét…*
 ( Trích“*Thương nhớ Mười Hai”* – Vũ Bằng)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. **Đoạn văn bản trên là tâm sự, bộc lộ của nhân vật nào?**

A. Nhân vật trữ tình xưng “*tôi”* B. Người kể chuyện

C. Khách xứ Bắc D. Người khách

**Câu 2**. **Dãy từ nào sau đây là từ láy**

A. Nhè nhẹ, êm đềm, lơ mơ B. Êm đềm, nhè nhẹ, lá rau

C. Lơ mơ, nhè nhẹ, hoa thơm D. Lừ lừ, hoa thơm, trái ngọt

**Câu 3. Dòng nào sau đây nêu khái quát nội dung chính của đoạn thứ nhất?**

A. Thèm nhãn Hưng yên.

B. Thưởng thức long nhãn đậm đà men say.

C. Say long nhãn trọn vẹn định nghĩa “*say*”.

D. Một mối tình quê say sưa nồng nàn.

**Câu 4**. **Chọn dòng nêu đầy đủ ý nghĩa câu văn:** “*Vừa ăn, và ngắm nghía miếng long nhãn, người ta thấy cùi nhãn này dày ở phần trên, mà mỏng ở phía dưới, chớ không dày toàn diện như những quả nhãn lồng, nhãn điếc mà ta ăn hàng ngày hay bóc ra lồng một hạt sen vào bên trong nấu chè để thưởng thức vào những buổi chiều oi bức.”*?

A**.** Thưởng thức long nhãn không thể qua loa, tùy tiện.

B. So sánh nét khác biệt giữa long nhãn Lạng Sơn với nhãn lồng, nhãn điếc.

C. Vừa ăn, vừa ngắm nghía miếng long nhãn mới cảm nhận được sự khác biệt tinh tế của long nhãn cả hình thức và hương vị.

D. Cách nhận ra long nhãn ngon so với long nhãn lấy từ những quả nhãn lồng, nhãn điếc.

**Câu 5**. **Biện pháp nghệ thuật nào được tác giả sử dụng trong câu:** “*Tôi chưa có dịp nghiên cứu xem lời ấy có đúng không, nhưng có một vài lần tôi đã say nhãn, từa tựa như say rượu nếp cẩm”*

A. Hoán dụ B.liệt kê C. điệp ngữ. D. So sánh

**Câu 6. Chọn dòng thể hiện chính xác nghĩa của thành ngữ *“hoa thơm trái ngọt”*?**

A. Mùi thơm của hoa, vị ngọt của trái quả.

B. Hương vị đậm đà, ngon ngọt của hoa quả quê hương.

C. Vẻ đẹp của những miệt vườn hoa trái ngào ngạt.

D. Đặc trưng của hoa là thơm, của quả là ngọt.

**Câu 7**. **Theo tác giả: điều khiến mỗi sản vật của quê hương trở nên *“muôn đời nghìn kiếp không sao quên được”* trong những trang văn còn là bởi:**

A. Người trồng cây, người gieo mầm sự sống, người nuôi vật khéo, người mang sản vật quảng bá rộng rãi mọi miền quê hương.

B. Mỗi vùng quê được thiên nhiên ưu đãi thuận lợi cho gieo trồng.

C. Con người quê hương đất nước đã khéo biết đem các thức ăn ngon lành nổi tiếng đó làm thành tục ngữ ca dao.

D. Sự quảng bá cho sản vật đã rất phát triển; thu mua nông sản đã được chú trọng.

**Câu 8**. **Ý nghĩa của đoạn văn bản thứ hai?**

A. Bộc lộ một tình yêu nỗi nhớ sâu sắc, nồng nàn về quê hương.

B. Bộc lộ tình yêu quê hương đất nước.

C. Bộc lộ tình yêu riêng biệt với những sản vật quê hương, sự tinh tế trong thưởng thức ẩm thực.

D. Bộc lộ tình yêu đất nước sâu sắc qua cách bày tỏ tinh tế nỗi nhớ, niềm yêu mến tự hào về những sản vật rất bình dị song thấm đượm hương vị vùng miền của quê hương, đất nước.

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc sau khi đọc văn bản.

**Câu 10**. Em có đồng tình với thái độ, tình cảm của tác giả trong văn bản không? Vì sao?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

 Viết bài văn biểu cảm về người em yêu quý nhất.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | +Nhận thức được cần trân trọng và giữ gìn những hương vị truyền thống của quê hương.+ Nhận thức được ý nghĩa của tình yêu quê hương đất nước đã nuôi dưỡng tâm hồn, nhân cách, làm cho mỗi người sống có lí tưởng cao đẹp, có trách nhiệm hơn.+ Thể hiện tình yêu quê hương đất nước qua những việc làm tốt đẹp, thiết thực: Phấn đấu học tập, lao động, rèn luyện góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ cảnh quan, môi trường quê hương, tự hào phát huy truyền thống dân tộc+ Phê phán những người chối bỏ quê hương, giẫm đạp lên bản sắc văn hóa, phản bội đất nước…*Hs có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau, Gv linh hoạt cho điểm**HS nêu được 3 ý là cho điểm tối đa.* | 1,0 |
|  | **10** | -Đồng tình-Hs lý giải một cách thuyết phục cho sự lựa chọn của bản thân | 0,50,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.Viết bài văn biểu cảm về người em yêu quý: Đó có thể là người thân trong gia đình: Ông, bà, cha, mẹ anh, chị; bạn bè của em; thầy cô giáo; người đã thay đổi em, giúp đỡ, truyền cảm hứng cho em... | 0,25 |
|  | *c. Viết bài văn biểu cảm về con người.*HS viết bài văn biểu cảm về con người theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:**1. Mở bài:*** Giới thiệu được người mà em yêu quý, trân trọng nhất
* Tình cảm, ấn tượng chung, ban đầu về người đó.

**2. Thân bài**\*Giới thiệu một vài nét tiêu biểu, nổi bật về người em yêu thương, để lại trong em những tình cảm, cảm xúc, ấn tượng sâu sắc:\*Cảm xúc, suy nghĩ về hình ảnh: Mái tóc, nụ cười, ánh mắt\* Cảm xúc, suy nghĩ về ngôn ngữ, lời nói, giọng nói…\* Cảm xúc, suy nghĩ về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình, công việc làm… \* Cảm xúc, suy nghĩ về tính tình, phẩm chất, cách ứng xử với những người xung quanh...để lại những ấn tượng, bài học với em.\* Cảm xúc khi nhớ lại kỉ niệm không thể nào quên.**\*Lưu ý:** *Hs có thể chọn viết về đối tượng trong một sự việc ý nghĩa không nhất thiết viết đủ đầy các bước trên.*- Ngôn ngữ viết cần thể hiện được tình cảm, cảm xúc đối với người được nói đến.+ Biểu cảm trực tiếp qua hệ thống từ ngữ thể hiện rõ ràng thái độ, tình cảm Yêu thương, trân trọng: vd: yêu, nhớ, tự hào, ngưỡng mộ… Các từ ngữ, câu cảm thán: Ôi, Ôi chao… biết bao, làm sao, biết mấy… các từ láy: nhớ nhung, mong mỏi, đậm đà, tha thiết, bâng khuâng, bồi hồi…Các kiểu câu nhiều vế, mở rộng thành phần, câu khẳng định, câu phủ định, câu hỏi tu từ… Các biện pháp tu từ : so sánh, điệp ngữ, ẩn dụ…+ Biểu cảm gián tiếp qua tự sự, miêu tả, liên tưởng, tưởng tưởng…+ Ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc kết hợp nhuần nhuyễn các PTBĐ: Biểu cảm + tự sự + miêu tả…**3. Kết bài:*** Ấn tượng, cảm xúc của em đối với người em yêu thương.

 Liên hệ bản thân ... lời hứa, mong muốn tốt đẹp dành cho người em yêu quý. | 0,52,00,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |